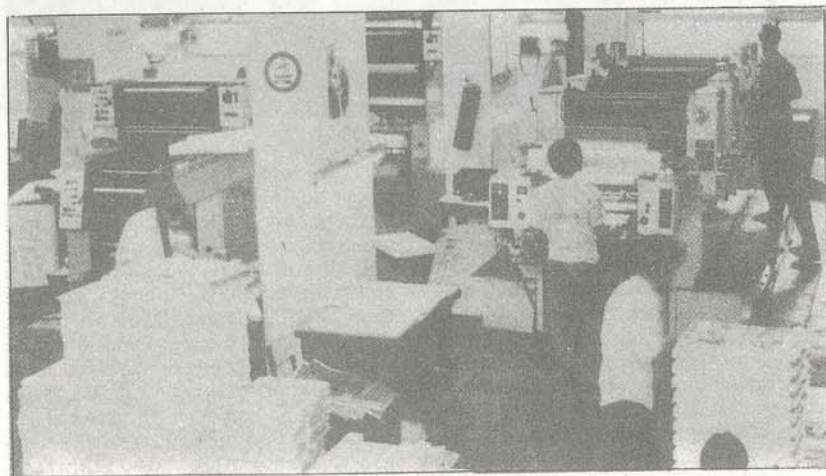


Gần đây tại VN có khuynh hướng tập trung nhiều xí nghiệp quốc doanh nhỏ trong mỗi kỹ nghệ thành một vài xí nghiệp lớn, như hình thức tổng công ty quốc doanh, thay vì để thị trường hoạt động tự nhiên. Đây không phải là điều đáng ngạc nhiên. Nhiều quốc gia đang mở mang trên thế giới, khi thấy các xí nghiệp nội địa như là chằng tí hon đối diện những anh khổng lồ nước ngoài, cũng hay có khuynh hướng suy nghĩ như vậy. Tuy nhiên, nói một cách tổng quát, những cố gắng tập trung các xí nghiệp quốc doanh, nếu được thực hiện, có thể đưa lại nhiều hậu quả tai hại.

Trước hết, chúng ta có thể thấy ngay là một kỹ nghệ tập trung thường có vẻ rất hấp dẫn, nhất là tại một quốc gia nghèo như VN, nơi mà không mấy tư nhân đủ vốn đầu tư vào những dự án lớn. Đôi khi chúng ta hay lấy những thí dụ về tập trung của một số ít đại công ty tại Nhật, Đài Loan, Singapore và Nam Triều Tiên như là những bài học đáng theo. Thực ra những thí dụ này có thể cho chúng ta một vài bài học tốt; tuy nhiên, sự khác biệt căn bản giữa các quốc gia này và VN nằm ở chỗ họ là những nền kinh tế tự với mức cạnh tranh kịch liệt giữa các công ty nội địa cũng như giữa trong nước và ngoài nước. Nhưng tại VN, kinh tế quốc doanh hiện vẫn đang là khu vực kinh tế chính, với một số liên doanh mới lập giữa nước ngoài và quốc doanh trong nước, và chỉ một số ít công ty tư nhân qui mô nhỏ. Chúng ta không nên quên rằng sự tập trung nền kinh tế, nhất là tập trung các công ty quốc doanh, thường mang lại mức phát triển kỹ nghệ vượt bậc ngoài da mà thôi. Liên Xô sau thế chiến thứ hai, với nền kinh tế quốc doanh tập trung, đã tiến từ một quốc gia kỹ nghệ tầm thường lên hàng "cường quốc" trên thế giới trong thập niên 60, đánh bại Hoa Kỳ trong việc đưa người đầu tiên lên

NÊN TẬP TRUNG CÁC XÍ NGHIỆP QUỐC DOANH KHÔNG ?

TS. TRẦN ĐÌNH HOÀNH



không gian. Nhưng chúng ta hãy nhìn lại Liên Xô trong thập niên 80 và ngày nay. Sự tập trung kinh tế bằng guồng máy nhà nước có thể mang lại sức mạnh cho lãnh vực được tập trung trong một thời gian ngắn, nhưng lại bóp méo cơ cấu kinh tế rất nhiều, thành ra thường đem lại nhiều thiệt hại trầm trọng trong tương lai.

Hãy nhìn lại VN. Mới hơn 5 năm về trước, VN vẫn còn là một nền kinh tế cực kỳ tập trung với trọn guồng máy kinh tế nằm trong tay nhà nước. Cạnh tranh kinh tế hoàn toàn không hiện diện (ngoại trừ trong lãnh vực chợ đen). Kinh tế quốc gia suy sụp trầm trọng. Nhưng từ năm 1989, các xí nghiệp quốc doanh đã phải cạnh tranh phân nào như những hãng tư. Nền kinh tế khởi sắc rõ rệt. Mọi sự đang trôi chảy êm xuôi, tại sao ta phải vòng lại con đường thua thiệt cũ nhĩ? Tại sao không cứ tiếp tục khuynh hướng tiến đến nền kinh tế thị trường hiện đang rất thành công? Nếu không có gì hư, tại sao ta lại phải sửa? Những người làm chính sách giới không bao giờ "máy mó" vào việc khi công việc đang trôi chảy. Nếu mọi việc đang trôi chảy, cách hay nhất là cứ tiếp tục con đường đang đi, và sửa chữa những khuyết điểm từ từ khi chúng xuất hiện. Khuyết điểm chính trong môi trường kinh tế hiện nay là sự vắng bóng của một cơ cấu hành chánh và pháp lý vững cho một thị trường cạnh tranh. Chính phủ nên chú tâm vào việc phát triển cơ cấu này, thay vì cản trở con đường tư nhân hóa guồng máy kinh tế đang rất thành công trong mấy năm qua.

Tập trung các xí nghiệp quốc doanh có nghĩa là ta chỉ dồn những xí nghiệp nhỏ yếu, với những nhân viên thiếu nhiệt huyết, thành những khối lớn hơn. Điều này chỉ tạo ra những con voi bệnh hoạn. Và những con voi này sẽ chỉ trở thành bệnh hoạn hơn vì hai lý do: Thứ nhất, như các giới lãnh đạo thường hay nói VN có rất nhiều viên chức tham nhũng. Chúng ta đang phải định hướng cho một hệ thống kinh tế có rất nhiều người tham nhũng. Thay vì phải tranh đấu cho sự sống còn trên thị trường, một số viên chức tham nhũng ngày nay được nhà nước vô tình bảo vệ thể đứng kinh tế qua những con voi quốc doanh. Họ sẽ không thực sự làm việc.

Thứ hai, khi một kỹ nghệ được tập trung, thí dụ chỉ 4 hãng làm xe đạp trong kỹ nghệ xe đạp (tức là nền kinh tế thiếu số độc quyền- *oligopoly*), khuynh hướng đồng lõa thao túng thị trường trong kỹ nghệ đó sẽ rất cao. Nếu ta có đến 20 hãng xe đạp, thì không dễ gì để cả 20 hãng đồng lõa giảm mức sản xuất (tức là giảm số cung) và tăng giá hàng, bởi vì càng có nhiều người liên hệ càng khó đồng lõa.

Có thể có một hai hãng không đồng ý, hay tin tức đồng lõa có thể bị tiết lộ ra ngoài cho nhà nước hay báo chí. Nhưng ở thị trường chỉ có 4 công ty thì chỉ cần một buổi cà phê nhỏ giữa 4 ông chủ hãng là đủ để các vị thông đồng giảm mức sản xuất và tăng giá hàng trên toàn cõi quốc gia.

Hậu quả là người tiêu thụ nội địa sẽ phải tiêu thụ hàng hóa xấu nhưng giá lại cao. Một số lớn tài nguyên quốc gia (tiền) sẽ bị chuyển từ tay người tiêu thụ vào tay các hãng một cách bất công bình. Hãng nội lại không thể cạnh tranh hàng quốc tế vì hàng xấu giá cao, xuất cảng sẽ suy giảm, và dự trữ ngoại tệ quốc gia sẽ thiếu hụt. Sự phân phối tài nguyên trong quốc gia bị bóp méo, thiếu hiệu năng. Đáng lý ra một số lớn tài nguyên trong nước được chuyển vào các kỹ nghệ nhà nước bảo vệ đã có thể được sử dụng hiệu quả hơn trong các kỹ nghệ khác, nếu nhà nước để giường máy kinh tế hoạt động tự nhiên.

Trong khung cảnh kinh tế VN còn một yếu tố quan trọng khác mà các kinh tế gia thường hay quên. Đó là hậu quả của giường máy buôn lậu. Mặc dầu chúng ta thiếu những con số chính xác, nhưng ai cũng đều thấy được là hàng lậu chiếm một phần rất lớn trong giường máy kinh tế nước ta. Từ rất nhiều năm nay, hàng lậu đã vào VN từ phía Kampuchia qua ngã Tây Ninh, Châu Đốc, từ Trung Quốc qua Quang Ninh, Cao Bằng, Lạng Sơn, từ Lào qua bằng các đường mòn, từ mọi nơi khác trên thế giới qua bờ biển VN. Hầu như tất cả những gì có trên thế giới cùng đều có tại VN, kể cả những sản phẩm Made in USA trong 18 năm Mỹ cấm vận.

Chuyến hàng lậu vào VN là một công việc tương đối dễ dàng, vì ba lý do: Thứ nhất, VN gồm một mảnh đất thon dài, với nhiều đường biên giới và bờ biển. Không lực lượng nào có thể hoàn toàn kiểm soát toàn biên giới. Thứ hai, buôn lậu là một "truyền thống" đối với một số người VN. Trong thời kỳ chống Pháp, những lực lượng chống Pháp di chuyển người và quân dụng dân dụng ra vào VN, một phần thông qua những người buôn lậu; trong thời chiến tranh chống Mỹ, các lực lượng chống Mỹ đã sử dụng con đường buôn lậu để di chuyển người và vật liệu ra vào miền Nam, trong thời cấm vận, đường lậu đã được tận dụng tối đa để phá vòng cấm vận. "Truyền thống" đã có từ lâu đời, người ta không thể cấm nó chỉ bằng cách nói "không" Thứ ba, tham nhũng lặt vặt là chuyện hàng ngày đối với một số người. Tham nhũng là cách cho một số người, dù có một tí quyền hành, để tăng thêm thu nhập nhỏ nhoi của mình. Tất cả ba yếu tố này hợp lại làm cho buôn lậu thành một vấn đề khó chấm dứt được, trừ khi có những thay đổi then chốt trong cơ cấu kinh tế.

Giường máy kinh tế phải nhắm vào sản xuất hàng tốt giá rẻ, và như vậy là làm cho hàng lậu không còn đủ sức cạnh tranh với hàng nội và buôn lậu không còn có lời nữa. Như vậy nghĩa là cạnh tranh kinh tế phải là trọng tâm của chính sách và cơ cấu kinh tế. Chính sách bảo vệ kỹ nghệ, bảo vệ thị trường hay bảo vệ sự sống còn cho một số công ty (quốc doanh hay tư nhân), chỉ gia tăng sức sống cho giường máy buôn lậu.

Điều quan trọng nhất mà các quý vị chủ trương chính sách bảo vệ kỹ nghệ cần nhớ là: Những biện pháp bảo vệ thật ra chẳng bảo vệ được gì cho các hãng xưởng được bảo vệ. Bất kỳ lợi ích nào mà các quý vị chờ đợi, như là có dịp tăng giá hàng, đều sẽ bị hàng lậu cướp mất. Đối với quốc gia, thuế khóa sẽ thiếu hụt, tham nhũng sẽ gia tăng, và những kỹ nghệ được bảo vệ sẽ tiếp tục thoi thóp trường kỳ trên giường bệnh. Đây không còn là vấn đề lý thuyết, mà là sự thực đang xảy ra tại VN cho nhiều kỹ nghệ, từ áo quần, đến xà phòng, nước ngọt, viết, quạt máy, kính đeo mắt, v.v... hầu như tất cả mọi sản phẩm tiêu thụ. Kỹ nghệ nội địa thực sự cần cạnh tranh để có đủ phẩm chất đánh bại hàng lậu.

Nếu một kỹ nghệ, vì đặc tính của kỹ nghệ đó, cần phải tập trung, sự tập trung sẽ đến tự nhiên nếu nhà nước để giường máy kinh tế hoạt động tự nhiên. Thí dụ, 20 hãng làm xe đạp cạnh tranh nhau, một số sẽ thua lỗ, bỏ cuộc hoặc bị các hãng khác mua lại. Vài năm sau có thể chỉ còn lại 4 hãng trên thị

trường, cùng với một số bảo vệ cạnh tranh và chống lũng đoạn kinh tế như Hội đồng mậu dịch liên bang (Federal Trade Commission), Phòng chống lũng đoạn kinh tế của Bộ tư pháp (Antitrust Division of Department of Justice), Hội đồng viễn thông liên bang (Federal Communications Commission), Hội đồng mậu dịch quốc tế (International Trade Commission) và cả hàng loạt cơ quan tại cấp liên bang và tiểu bang tại Mỹ, cũng như những cơ quan tương tự tại nhiều quốc gia khác. Vì vậy, việc đồng lõa lũng đoạn kinh tế (giảm sức cung, tăng giá hàng) của những thiếu số quốc doanh độc quyền là chuyện rất có thể xảy ra, nếu không nói là chắc chắn đang và sẽ xảy ra.

Vấn đề chính của chúng ta không phải là tập trung, mà là nhà nước nên làm gì.

Thứ nhất, ta thấy, không một nhà nước nào trên thế giới là chuyên gia thương mại được cả. Người công chức nào trong chính phủ thực sự có kinh nghiệm thực tiễn về thương mại? Ngoại trừ một số trường hợp vô cùng hiếm hoi, mọi chính phủ trên thế giới đều không có khả năng thương mại. Hãy để thương mại trong tay những nhà thương mại.

Thứ hai, thường thường không ai, nhất là nhà nước, có thể tiên đoán chính xác về kinh tế mãi. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu nhà nước quyết định lập một số công ty lớn để khai thác một số xưởng xi măng khổng lồ, và sau đó thị trường xi măng thế giới bị sụp đổ? Nền



kinh tế vẫn chỉ là con số bốn. Nhưng đây là 4 hãng vô địch, chứ không phải là 4 con voi bệnh hoạn. Họ đã từng cạnh tranh, thích cạnh tranh, và có thể sẽ tiếp tục cạnh tranh. Dĩ nhiên là khi đã thành thiếu số độc quyền, họ có thể sẽ đồng lõa thao túng thị trường và, như vậy, chuyên viên chống lũng đoạn kinh tế của nhà nước phải xem chừng họ một cách cẩn thận. Tuy nhiên, bản chất của họ vẫn là những nhà cạnh tranh vô địch, không phải là những con voi bệnh hoạn.

Việt Nam chúng ta hiện nay vẫn

kinh tế quốc gia lúc đó sẽ ra sao? Đây là khuyết điểm lớn nhất của nền kinh tế chỉ huy tập trung. Trong nền kinh tế thị trường, kế hoạch sai cũng vẫn là chuyện thường tình. Điều khác biệt là nền kinh tế thị trường có thể tự điều chỉnh rất nhanh, vì nếu một công ty tư thua lỗ là chết ngay. Khác khác, nếu một công ty nhà nước thua lỗ, nó có thể sống lây lất trên giường bệnh cả vài chục năm, tiêu thụ bao nhiêu là tài nguyên quốc gia dưới hình thức bao cấp hay nợ đặc biệt hay luật lệ đặc biệt bảo vệ kỹ nghệ đặc biệt v.v... trước khi thực

sự chết, nếu được nhà nước cho phép chết!

Sự can thiệp của nhà nước vào tiến trình cạnh tranh kinh tế thường mang lại nhiều hậu quả tai hại. *Bản Tường trình về phát triển thế giới 1991* (World Development Report 1991) của Ngân hàng thế giới cho biết:

“Cạnh tranh trong nước và cạnh tranh với nước ngoài thường rất hay kích thích phát minh, chuyển giao kỹ thuật và sử dụng tài nguyên hữu hiệu. Nhật Bản, CH Triều Tiên, Singapore, Hoa Kỳ và những nền kinh tế thành công nhất tại châu Âu đã thiết lập được ưu thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế nhờ sử dụng cạnh tranh kịch liệt. Ngược lại, những hệ thống đòi giấy phép đặc biệt để mở hàng xưởng, giới hạn sự ra vào thị trường, những bộ luật không hợp lý về khản tận và lao động, quyền sở hữu không đầy đủ, và kiểm soát giá cả - tất cả những điều làm suy giảm cạnh tranh - đã cản trở phát triển kỹ thuật và suy giảm mức sản xuất”.

“Thí dụ về những giới hạn cạnh tranh như vậy có thể lấy ra từ chính sách ưu đãi những công ty cũ trong những dự án đầu tư kỹ nghệ mới tại Argentina; hàng rào cản ra vào thị trường tại nhiều nước châu Phi, Trung Quốc, Ấn Độ, và Đông Âu; bảo vệ thị trường nội địa cho một phần kỹ nghệ vi tính tại châu Âu; kiểm soát giá cả tại Brazil, Ả Rập, và Indonesia; giấy phép đầu tư tư bản tại Ấn Độ và Pakistan, và chính sách nhà nước kiểm soát một số kỹ nghệ được lựa chọn tại hầu hết các quốc gia đang mở mang. Khi chính sách đối mới về luật lệ để sửa chữa những cản trở cạnh tranh được thực hiện tại Ghana, Ấn Độ, Indonesia và gần đây tại nhiều quốc gia khác, những đổi mới đó đã mang lại lợi lộc trở lại” (*Bản tường trình*, trang 7).

Bản tường trình đặc biệt đề cập đến những tuyên bố rằng sự can thiệp của nhà nước vào cơ cấu kinh tế thì tốt cho nền kinh tế:

“Đối mới luôn luôn mang lại thua thiệt cho một số nhóm đặc quyền, và ổn định kinh tế vì mô thường đem đến

gia tăng thất nghiệp trong đoàn kỳ. Nhiều người cho rằng chỉ có nhà nước toàn quyền mới có thể lựa chọn được những con đường khó khăn”.

“Điều này hoàn toàn sai. Bằng chứng thu thập từ nhiều quốc gia không đi xa đến mức cho rằng tự do cá nhân tự chính nó có thể làm phát triển kinh tế, nhưng bằng chứng cũng không xác định rằng tự do cá nhân làm cản trở phát triển. Và bằng chứng cũng không hề xác định rằng, nói một cách trung bình, nhà nước toàn quyền mang lại được nhiều hứa hẹn hơn trong việc phát triển nhanh chóng...” (*Bản tường trình*, trang 9)

“Nhiều quốc gia đã phải cực khổ trong vòng oan nghiệt của những can thiệp tai hại của nhà nước trong việc bảo vệ những nhóm đặc quyền và mang đến việc tìm đặc lợi (của những nhóm đặc quyền) và tình trạng “con tin” của nhà nước. Chính phủ nhiều khi can thiệp vào thị trường để đề cập vấn đề bất ổn định chính trị hay những vấn đề chính trị khác. Nhưng hậu quả là sự tổng hợp của sự bóp méo hệ thống kinh tế quá nhiều và nhà nước chuyển quyền rất hay đưa đến những tai ương trong tiến trình phát triển” (*Bản tường trình*, trang 10).

Thứ ba, một số các lãnh vực kinh tế có rất ít tư nhân hoạt động, như giáo dục, y tế, xã hội, hạ tầng cơ sở, nhu yếu phẩm công cộng (điện, nước, nước thải, điện thoại). Thông thường nhà nước phải đầu tư vào giáo dục, y tế, xã hội và hạ tầng cơ sở vì không mấy tư nhân đầu tư. Trong lãnh vực nhu yếu phẩm công cộng, nếu có tư nhân đầu tư, nhà nước phải kiểm soát giá cả để bảo đảm rằng mọi công dân đều được hưởng những nhu yếu phẩm này.

Thứ tư, ngoài ra, công việc thuận lợi nhất cho nhà nước là giữ trật tự và luật pháp, và thiết lập các cơ quan bảo vệ cạnh tranh kinh tế và một hệ thống luật nhằm bảo đảm cạnh tranh tự do và công bình. Từ từ hệ thống kinh tế sẽ tự điều chỉnh vào mức độ tập trung hữu hiệu nhất cho thị trường. Nhà nước chỉ cần theo dõi các hoạt động kỹ

nghệ để thi hành luật bảo vệ cạnh tranh chống lũng đoạn kinh tế mà thôi.

“Phương thức phát triển có vẻ đã thực hiện một cách đáng tin cậy nhất, và có vẻ mang nhiều hứa hẹn nhất, khuyến cáo chúng ta tái xác định vai trò của nhà nước và của thị trường. Nói một cách giản dị, nhà nước cần phải làm việc ít hơn trong những lãnh vực mà thị trường có thể hoạt động một cách hiệu quả, hay có thể được kích thích để hoạt động một cách hiệu quả. Tại nhiều quốc gia, tốt hơn là nên tư nhân hóa nhiều xí nghiệp quốc doanh. Nhà nước phải để cho cạnh tranh nội địa lẫn cạnh tranh nước ngoài phát triển. Đồng thời nhà nước cần hoạt động nhiều hơn trong các lãnh vực mà người ta không thể trông cậy vào chỉ thị trường. Hơn hết, điều này có nghĩa là đầu tư vào giáo dục, y tế, xã hội, kế hoạch hóa gia đình, chống nghèo; xây dựng hạ tầng cơ sở xã hội, hành chánh, luật lệ cho phẩm chất cao hơn; vận động tài nguyên để tài trợ những chi phí công; và kiến tạo một nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định mà nếu thiếu là chẳng việc gì thành”. (*Bản tường trình*, trang 10)

Tóm lại, lịch sử thất bại gần đây của nền kinh tế nhà nước tập trung (cho đến năm 1989 tại VN), sự thành công hiện nay trong chính sách hướng đến nền kinh tế thị trường, hậu quả tai hại của sự can thiệp của nhà nước vào guồng máy kinh tế - nhất là trong việc tạo ra thiếu sót quốc doanh độc quyền, khuynh hướng đồng lõa giữa các thiếu sót độc quyền để lũng đoạn kinh tế, bản chất của tham nhũng, sự dăm chiêu mọc rễ sâu xa của những hệ thống buôn lậu và nhu cầu ngăn chặn buôn lậu bằng cách làm cho buôn lậu không còn có lời nữa, sự thiếu thốn những cơ quan chống lũng đoạn kinh tế, tất cả những điều này khuyến cáo rằng nhà nước VN nên chú tâm vào việc đẩy mạnh con đường đang thành công, tức là con đường tiến đến kinh tế thị trường cạnh tranh tự do, xây dựng hạ tầng cơ sở luật pháp cho nền kinh tế thị trường, và để cho nền kinh tế tự nhiên hoạt động trong một khung cảnh luật pháp trật tự hợp lý. Hậu quả tai hại của sự can thiệp sẽ vô cùng lớn lao. Điều quan trọng là chúng ta không thể thấy ngay hậu quả kinh tế. Trật một ly ngày nay, phải mười năm chúng ta mới nhận ra là mình đã đi sai một dặm. Khi đã nhận ra, tai hại mười năm dồn lại có thể thiệt hại cả một hai thế hệ ♣

(Do chính tác giả dịch từ bản nguyên tác tiếng Anh. Bản tiếng Anh đã được phát hành trên VNFORUM, một hệ thống thảo luận điện tử gồm vài trăm chuyên gia trên khắp thế giới, kể cả một số chuyên gia trong nước, về những vấn đề liên hệ đến VN, do Trung tâm giáo dục Việt - Mỹ thiết lập và quản trị).

